

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TOÁN LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 1**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TO01	Nguyễn Thảo An	20/09/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
2	TO02	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/11/2004	11T2	A Nghĩa Hưng	
3	TO03	Trần Hoàng Anh	05/11/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
4	TO04	Nguyễn Thị Minh Anh	21/02/2004	11A3	THPT Xuân Trường B	
5	TO05	Trần Thị Lan Anh	11/11/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
6	TO06	Cao Tuấn Anh	30/03/2004	11 Toán 1	Chuyên Lê Hồng Phong	
7	TO07	Vũ Minh Ánh	30/8/2004	11A1	THPT Nam Trực	
8	TO08	Trần Quốc Bảo	02/07/2004	11A2	THPT Nguyễn Huệ	
9	TO09	Đoàn Xuân Bắc	03/1/2004	11A7	THPT Nam Trực	
10	TO10	Phạm Minh Công	22/01/2004	11 Toán 1	Chuyên Lê Hồng Phong	
11	TO11	Đào Mạnh Cường	10/06/2004	11A1	Mỹ Lộc	
12	TO12	Nguyễn Quốc Cường	01/03/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
13	TO13	Đỗ Mạnh Cường	11/01/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
14	TO14	Đoàn Mai Chi	02/06/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
15	TO15	Bùi Gia Chính	15/07/2004	11A1	Giao Thủy	
16	TO16	Phạm Thị Ngọc Diệp	15/10/2004	11T2	A Nghĩa Hưng	
17	TO17	Bùi Thị Quỳnh Diệu	21/9/2004	11D	THPT Xuân Trường B	
18	TO18	Đỗ Thị Vân Dung	27/10/2004	11A1	Lý Tự Trọng	
19	TO19	Phan Đức Dũng	05/11/2004	11A1	THPT Nam Trực	
20	TO20	Đồng Thị Mai Duyên	18/05/2004	11A2	THPT B NGHĨA HƯNG	
21	TO21	Nguyễn Minh Dương	08/01/2004	11 Toán 2	Chuyên Lê Hồng Phong	
22	TO22	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	21/10/2004	11T1	A Nghĩa Hưng	
23	TO23	Phạm Tiến Đạt	29/05/2004	11A1	Trực Ninh	
24	TO24	Trần Hữu Đạt	06/01/2004	11 Toán 1	Chuyên Lê Hồng Phong	
25	TO25	Phan Thu Hà	15/10/2004	11A	Trực Ninh B	
26	TO26	Nguyễn Thu Hà	11/01/2004	11A1	Tổng Văn Trân	

Danh sách này gồm 26 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TOÁN LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 2**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TO27	Đào Đình Hải	08/07/2004	11	THPT Nguyễn Công Trứ	
2	TO28	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	09/06/2004	11 Toán 1	Chuyên Lê Hồng Phong	
3	TO29	Nguyễn Thúy Hằng	24/02/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
4	TO30	Vũ Thị Thu Hằng	24/10/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuận	
5	TO31	Phùng Thị Thúy Hằng	15/10/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
6	TO32	Đình Đức Hiếu	30/07/2004	11A5	THPT Trần Hưng Đạo	
7	TO33	Lưu Quang Hiếu	02/06/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
8	TO34	Nguyễn Minh Hiếu	03/06/2004	11A2	THPT Nguyễn Huệ	
9	TO35	Vũ Thúy Hòa	01/11/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
10	TO36	Đoàn Huy Hoàng	30/05/2004	11A7	THPT Nam Trực	
11	TO37	Vũ Nhật Hoàng	30/08/2004	11 Toán 2	Chuyên Lê Hồng Phong	
12	TO38	Nguyễn Thị Hồng	01/06/2004	11A	Trực Ninh B	
13	TO39	Lương Thị Kim Huệ	29/02/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
14	TO40	Nguyễn Bích Huệ	05/01/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuận	
15	TO41	Đỗ Quốc Hùng	11/01/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
16	TO42	Nguyễn Quốc Huy	27/12/2004	11A3	THPT Xuân Trường B	
17	TO43	Cù Đức Huy	04/11/2004	11 Toán 1	Chuyên Lê Hồng Phong	
18	TO44	Trần Quang Huy	26/11/2004	11A1	THPT Nguyễn Huệ	
19	TO45	Lưu Thanh Huyền	20/4/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
20	TO46	Trần Thị Ngọc Huyền	16/11/2004	11A1	THPT Nguyễn Huệ	
21	TO47	Trần Xuân Hưng	15/01/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
22	TO48	Trần Thị Thu Hương	02/09/2004	11A7	Mỹ Lộc	
23	TO49	Phùng Quang Khải	01/02/2004	11 Toán 2	Chuyên Lê Hồng Phong	
24	TO50	Lương Văn Khanh	17/04/2004	11A1	Lý Tự Trọng	
25	TO51	Trương Phạm Ngọc Khánh	19/06/2004	11 Toán 2	Chuyên Lê Hồng Phong	
26	TO52	Nguyễn Mạnh Khôi	27/07/2004	11A1	Lý Tự Trọng	

Danh sách này gồm 26 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TOÁN LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 3**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TO53	Nguyễn Văn Khôi	25/11/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuận	
2	TO54	Đoàn Thị Lệ Khuyên	15/08/2004	11A3	THPT B NGHĨA HÙNG	
3	TO55	Phan Mai Linh	25/04/2004	11A1	Giao Thủy	
4	TO56	Đỗ Phương Linh	10/07/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
5	TO57	Nguyễn Phương Linh	05/09/2004	11A7	Nguyễn Khuyến	
6	TO58	Phạm Văn Lộc	29/9/2004	11A4	THPT Trần Hưng Đạo	
7	TO59	Nguyễn Thị Thanh Mai	04/08/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
8	TO60	Nguyễn Văn Mạnh	11/04/2004	11A1	Trực Ninh	
9	TO61	Đỗ Quang Minh	09/06/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
10	TO62	Trần Bình Minh	20/09/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
11	TO63	Ngô Thành Nam	12/10/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
12	TO64	Nguyễn Thị Phương Nga	27/12/2004	11A4	Lý Tự Trọng	
13	TO65	Trần Thanh Nga	06/10/2004	11A1	THPT Nguyễn Bỉnh	
14	TO66	Trần Thị Ngoan	21/10/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuận	
15	TO67	Vũ Như Ngọc	11/12/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
16	TO68	Trần Thị Nhài	14/02/2004	11A1	Giao Thủy	
17	TO69	Đình Hoàng Nhật	16/09/2004	11A1	Giao Thủy	
18	TO70	Lâm Linh Nhi	25/02/2004	11A7	Nguyễn Khuyến	
19	TO71	Trần Yến Nhi	10/06/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
20	TO72	Nguyễn Văn Phát	17/07/2004	11A	Trực Ninh B	
21	TO73	Phạm Văn Tiến Phúc	19/03/2004	11A1	Giao Thủy	
22	TO74	Nguyễn Hoàng Phúc	31/10/2003	11A1	THPT A Hải Hậu	
23	TO75	Trần Thị Ngọc Phương	01/01/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
24	TO76	Trần Thu Phương	10/10/2004	11A4	Lý Tự Trọng	
25	TO77	Phạm Minh Quang	11/02/2004	11A2	THPT Trần Hưng Đạo	
26	TO78	Phạm Thị Như Quỳnh	28/12/2004	11A1	THPT Nguyễn Huệ	

Danh sách này gồm 26 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TOÁN LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 4**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TO79	Trần Nghĩa Sơn	02/03/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
2	TO80	Trần Văn Tài	18/8/2004	11A1	THPT Nam Trực	
3	TO81	Trần Hoàng Tiến	15/11/2004	11	THPT Nguyễn Công Trứ	
4	TO82	Trần thị Cẩm Tú	08/08/2004	11A3	THPT B NGHĨA HƯNG	
5	TO83	Trần Minh Tuấn	20/01/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
6	TO84	Trần Thị Phương Thảo	01/01/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
7	TO85	Trần Thị Xuân Thịnh	02/09/2004	11A7	Nguyễn Khuyến	
8	TO86	Vũ Tiến Thịnh	20/04/2004	11A1	Trực Ninh	
9	TO87	Nguyễn Thị Thủy	04/05/2004	11T2	A Nghĩa Hưng	
10	TO88	Trần Hoàng Kim Thư	11/01/2004	11A6	THPT B NGHĨA HƯNG	
11	TO89	Trần Huyền Thương	29/08/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuận	
12	TO90	Vũ Quỳnh Trang	28/01/2004	11D1	THPT Lê Quý Đôn	
13	TO91	Vũ Minh Trang	07/08/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
14	TO92	Trần Thùy Trang	06/11/2004	11A1	Mỹ Lộc	
15	TO93	Đỗ Thị Thùy Trang	19/10/2004	11 Toán 1	Chuyên Lê Hồng Phong	
16	TO94	Nguyễn Việt Trinh	27/10/2004	11A7	Nguyễn Khuyến	
17	TO95	Trần Mạnh Trung	25/02/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
18	TO96	Lại Tú Uyên	11/07/2004	11A3	THPT B NGHĨA HƯNG	
19	TO97	Lưu Phương Uyên	02/09/2004	11A	Trực Ninh B	
20	TO98	Trịnh Thị Phương Uyên	16/08/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
21	TO99	Nguyễn Trường Văn	28/12/2004	11A1	Trực Ninh	
22	TO100	Phạm Hà Vân	26/10/2004	11A7	Nguyễn Khuyến	
23	TO101	Đặng Thế Vinh	11/09/2004	11A1	Mỹ Lộc	
24	TO102	Trần Quốc Vượng	31/03/2004	11	THPT Nguyễn Công Trứ	
25	TO103	Phạm Thanh Xuân	01/01/2004	11A1	Trực Ninh	
26	TO104	Phạm Thị Hải Yến	01/12/2004	11A7	Mỹ Lộc	

Danh sách này gồm 26 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC